SAO Y : ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ;01/10/2024 16:56:39 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21 /2024/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 01 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24/11/2023;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại tại Tờ trình số 77/TTr-STTTT ngày 18/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2024 và thay thế Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng, Văn phòng tỉnh ủy;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Báo Quảng Trị, Đài PT-TH tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy;
- Cổng TTĐT;
- Các Doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, $KGVX_D$, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Quyết định số 21 /2024/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng (viết tắt là "Mạng TSLCD") phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước tại tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh Quảng Trị quy định tại Phụ lục I Quy chế này.

Các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp, quản lý và sử dụng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cá nhân quản lý, sử dụng là người thuộc quản lý của các cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ mạng TSLCD.

2. Cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ là cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên ở tỉnh Quảng Trị.

Điều 4. Danh mục dịch vụ cung cấp trên Mạng TSLCD

1. Dịch vụ mạng riêng ảo

Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp nhu cầu, cung cấp thông tin kỹ thuật và phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương bảo đảm kết nối dịch vụ mạng riêng ảo.

2. Dịch vụ hội nghị truyền hình

Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ cho Mạng TSLCD bảo đảm kết nối các điểm cầu thuộc đối tượng sử dụng của mạng truy nhập cấp II trên địa bàn tỉnh.

3. Các dịch vụ cơ bản khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 5. Ứng dụng trên Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh

1. Hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo và điều hành Tỉnh ủy.

2. Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh.

3. Hệ thống thư điện tử tỉnh.

4. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

5. Hệ thống Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

6. Hệ thống Camera trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ các cơ quan nhà nước giám sát hoạt động, quản lý công tác đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội; xây dựng chính quyền điện tử và phát triển đô thị thông minh.

7. Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP) phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

8. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, bao gồm: hệ thống từ tỉnh đến huyện và hệ thống từ huyện đến xã.

9. Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

10. Các ứng dụng khác phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 6. Lắp đặt và quản lý, bảo vệ thiết bị của Mạng TSLCD

1. Lắp đặt: Đơn vị thực hiện lắp đặt là doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD; việc lắp đặt phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu về thiết bị đầu cuối được quy định tại Phụ lục III của Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước; phần mềm cài đặt trong thiết bị phải đảm bảo về bản quyền sử dụng.

Tuân thủ hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt khi thực hiện lắp đặt thiết bị; xây dựng, trình phê duyệt lại hồ sơ đề xuất cấp độ khi phương án lắp đặt thiết bị có thay đổi so với hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt theo quy định hiện hành; đảm bảo các yếu tố môi trường tại vị trí lắp đặt nhằm hoạt động của Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh cung cấp dịch vụ liên tục 24/7, kể cả ngày nghỉ Lễ, Tết.

2. Quản lý và bảo vệ thiết bị

a) Đối với thiết bị của mạng truy nhập cấp II: Các cơ quan, tổ chức được sử dụng Mạng TSLCD thực hiện quản lý và bảo vệ thiết bị, hạ tầng Mạng TSLCD đặt tại cơ quan, tổ chức.

b) Các cơ quan, tổ chức được sử dụng mạng TSLCD đảm bảo nguồn điện, nhiệt độ, vị trí cho thiết bị hoạt động 24/7.

Chương II
QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI, BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN VÀ CHẤT LƯỢNG TRÊN MẠNG TSLCD

Điều 7. Nguyên tắc quản lý, vận hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị trực tiếp quản lý mạng truy nhập cấp II tại tỉnh Quảng Trị. Chịu trách nhiệm làm đầu mối tiếp nhận cảnh báo từ Cục Bưu điện Trung ương, các cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ và doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD trong việc chỉ đạo, xử lý và khắc phục sự cố mạng.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh là đơn vị vận hành Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh. Là đầu mối phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương trong vận hành mạng tại địa phương.

2. Công tác quản lý, vận hành Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo nguyên tắc thống nhất trên toàn hệ thống; đơn vị quản lý, đơn vị vận hành làm việc trực tiếp với các cơ quan tham gia kết nối, sử dụng Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3. Cơ quan sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh Quảng Trị khi phát hiện sự cố kịp thời thông tin cho đơn vị cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD để kiểm tra, xử lý sự cố theo quy định.

4. Mạng truy nhập cấp II thực hiện thuê doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ cho các cơ quan, tổ chức được quy định tại Phụ lục I Quy chế này.

Điều 8. Kết nối

1. Mô hình kết nối

a) Đảm bảo tuân thủ theo mô hình 3 được hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT, mô hình kết nối Mạng TSLCD tại tỉnh Quảng Trị quy định tại Phụ lục 2 Quy chế này.

b) Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương thiết lập chính sách kết nối trên cổng kết nối và thiết bị định tuyến tại phân vùng trung tâm dữ liệu.

2. Địa chỉ IP

a) Các cơ quan, tổ chức khi đăng ký sử dụng dịch vụ phải phối hợp với doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD cung cấp thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Phụ lục II của Thông tư 19/2023/TT-BTTTT và Sở Thông tin và Truyền thông gửi Cục Bưu điện Trung ương để được cấp dải địa chỉ phù hợp và phối hợp định tuyến.

b) Việc sử dụng địa chỉ IP phải bảo đảm đúng mục đích, đối tượng và không trùng lặp giữa các dịch vụ, cơ quan, tổ chức.

c) Hằng năm Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thực hiện rà soát hoạt động sử dụng địa chỉ IP mạng truy nhập cấp II và gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Bưu điện Trung ương).

3. Định tuyến

Định tuyến Mạng TSLCD phải tuân thủ theo hướng dẫn, cơ chế quản lý, thiết lập các chính sách của Cục Bưu điện Trung ương và phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

1. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng được quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

2. Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối được giao quản lý tài khoản giám sát.

Điều 10. Chất lượng dịch vụ

1. Dịch vụ mạng truy nhập cấp II phải đáp ứng các yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng phục vụ được quy định tại Quyết định số 725/QĐ-CBĐTW ngày 08/6/2023 của Cục Bưu điện Trung ương về việc ban hành Bộ chỉ tiêu chất lượng dịch vụ Mạng TSLCD do Cục Bưu điện Trung ương quản lý.

2. Mạng truy nhập cấp II phải bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết.

3. Mạng truy nhập cấp II phải được kiểm tra, rà soát, đánh giá thường xuyên, được nâng cấp để bảo đảm chất lượng dịch vụ.

Điều 11. Kinh phí Mạng TSLCD

Kinh phí đầu tư, duy trì hoạt động và kinh phí sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD cho các cơ quan, tổ chức tại tỉnh Quảng Trị ở Phụ lục I Quy chế này được quy định tại khoản 2 Điều 10 Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo hoạt động mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch đưa các dịch vụ, ứng dụng dùng chung của tỉnh lên sử dụng trên Mạng TSLCD.

3. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương triển khai các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung.

4. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD trong công tác triển khai kết nối và xử lý sự cố đối với mạng truy nhập cấp II.

5. Tham mưu đề xuất dung lượng băng thông đường truyền của Mạng truy nhập cấp II phù hợp với nhu cầu sử dụng trên địa bàn tỉnh.

6. Quản lý tài khoản giám sát, quản lý tập trung, thường xuyên giám sát và phối hợp xử lý sự cố trên địa bàn, đảm bảo hoạt động của Mạng TSLCD là 24/7.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu bố trí kinh phí bảo đảm triển khai các nhiệm vụ, duy trì hoạt động Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ cho Mạng TSLCD

1. Thực hiện theo Điều 13 của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg.

2. Thực hiện cung cấp dịch vụ bảo đảm chất lượng dịch vụ và an toàn thông tin mạng quy định tại Thông tư 19/2023/TT-BTTTT.

3. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ cho Mạng TSLCD có trách nhiệm xác định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tương ứng.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 12 của Thông tư 19/2023/TT-BTTTT.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức sử dụng Mạng TSLCD

1. Kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ trước khi kết nối vào Mạng TSLCD và kiểm tra định kỳ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Giám sát an toàn thông tin, kiểm soát truy nhập trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ khi kết nối vào Mạng TSLCD, chia sẻ thông tin giám sát theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Bảo đảm hạ tầng lắp đặt thiết bị hoạt động ổn định, liên tục, bảo vệ thiết bị và hạ tầng Mạng TSLCD đặt tại cơ quan theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền đưa trên Mạng TSLCD theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

Điều 16. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng Mạng TSLCD

1. Cá nhân sử dụng khi kết nối vào Mạng TSLCD phải tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Mạng TSLCD. Mọi vi phạm tùy thuộc vào mức độ, đều bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Không thực hiện truy cập trái phép vào Mạng TSLCD.

3. Không tự ý cài đặt, lắp đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên Mạng TSLCD; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không cố tình gây mất an toàn thông tin trên Mạng TSLCD.

4. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên Mạng TSLCD cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

5. Khi phát hiện sự cố xảy ra phải thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để giải quyết.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức sử dụng mạng TSLCD và doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC SỬ DỤNG MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 21 /2024/QĐ-UBND ngày 01 /10/2024 của UBND tỉnh)

TT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC
I	**CẤP TỈNH**
1	Các ban thuộc Tỉnh ủy Quảng Trị
2	Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy Quảng Trị
3	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị
4	Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị và các tổ chức thuộc cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh Quảng Trị
5	Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị
6	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị
7	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên
II	**CẤP HUYỆN**
1	Huyện ủy, thị ủy, thành ủy
2	Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố
3	Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố
4	Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố
5	Tòa án nhân dân huyện, thị xã, thành phố
6	Viện kiểm sát nhân dân huyện, thị xã, thành phố
7	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên
III	**CẤP XÃ**
1	Đảng ủy xã, phường, thị trấn
2	Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn
3	Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

PHỤ LỤC II
MÔ HÌNH KẾT NỐI MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ
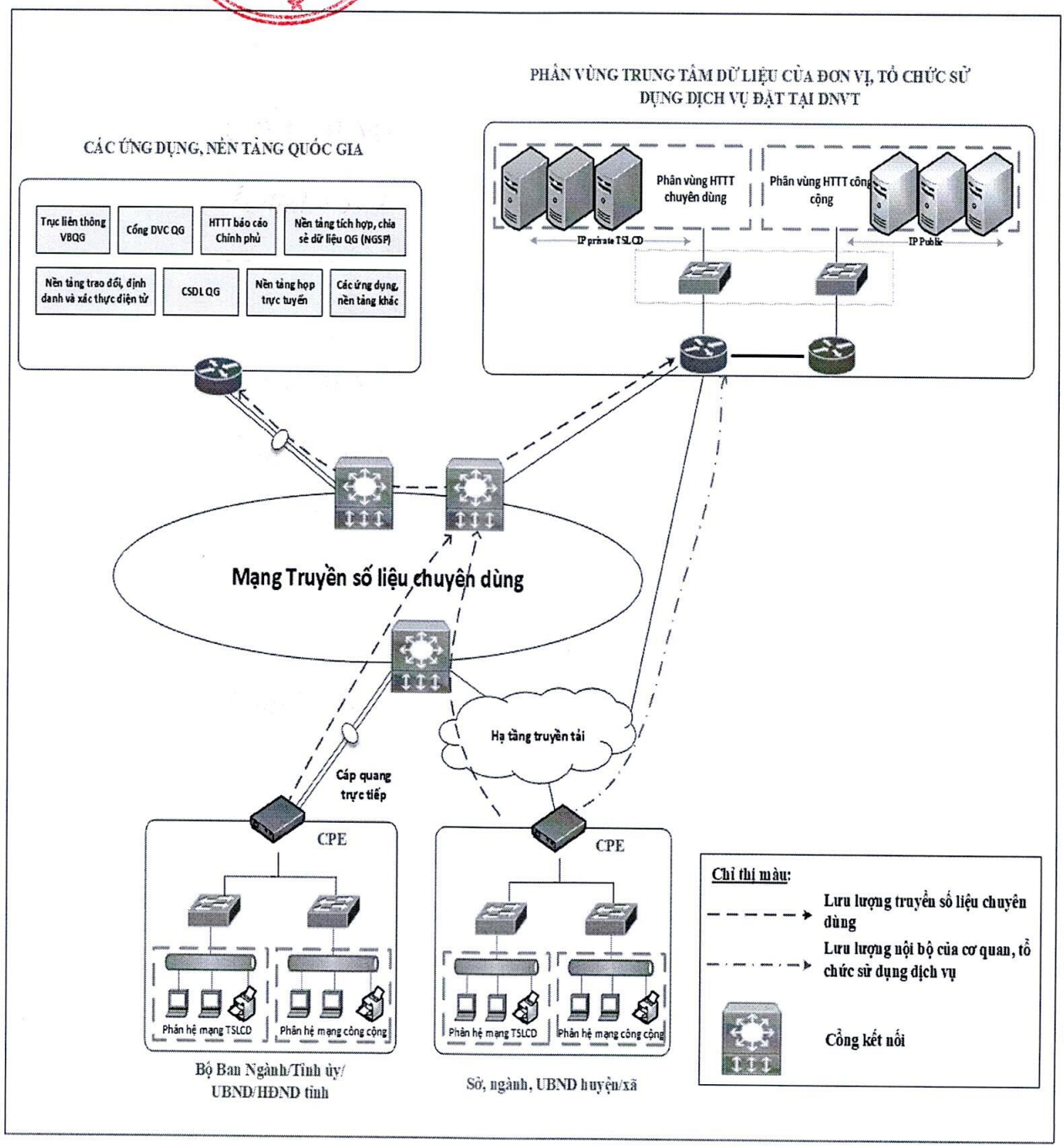
(Kèm theo Quyết định số 21 /2024/QĐ-UBND ngày 01 /10/2024 của UBND tỉnh)